

表1 トリブチルスズ化合物調査結果（生物モニタリング関係）

(単位：μg/g-wet)

生物種	調査地点	検体					最高値	最低値	平均値	中央値	検出頻度	
		1	2	3	4	5						
魚類	シロザケ	北海道釧路沖	nd	nd	nd	nd	nd	nd	-	nd	0/5	
	オオサガ	北海道根室沖	nd	nd	nd	nd	nd	nd	-	nd	0/5	
	アイナメ	山田湾	nd	nd	nd	nd	nd	nd	-	nd	0/5	
	サンマ	常磐沖	nd	nd	nd	nd	nd	nd	-	nd	0/5	
	マダラ	日本海東北沖	tr(0.005)	tr(0.005)	tr(0.008)	tr(0.013)	tr(0.005)	tr	tr	-	tr	0/5
	スズキ	東京湾	0.072	0.099	0.079	0.088	0.072	0.099	0.072	0.082	0.079	5/5
	スズキ	大阪湾	0.11	0.08	0.11	0.12	0.11	0.12	0.08	0.106	0.11	5/5
	スズキ	瀬戸内海	0.14	tr(0.04)	0.11	tr(0.04)	tr(0.04)	0.14	tr	-	tr	2/5
	スズキ	山陰沖	tr(0.021)	tr(0.021)	tr(0.036)	tr(0.014)	tr(0.010)	tr	tr	-	tr	0/5
	スズキ	四万十川河口	tr(0.017)	0.061	tr(0.021)	tr(0.004)	tr(0.004)	0.061	tr	-	0.061	1/5
	スズキ	祝言島地先	tr(0.021)	tr(0.028)	tr(0.013)	tr(0.035)	tr(0.023)	tr	tr	-	tr	0/5
	スズキ	薩摩半島西岸	tr(0.02)	tr(0.02)	tr(0.02)	tr(0.02)	tr(0.02)	tr	tr	-	tr	0/5
	ミナミクロダイ	沖縄県中城湾	nd	nd	nd	nd	nd	nd	nd	-	nd	0/5
	ウグイ	琵琶湖	nd	nd	nd	nd	nd	nd	nd	-	nd	0/5
	魚類計							0.14	nd	-	nd	13/70
貝類	ムラサキイガイ	山田湾	0.05	0.06	0.05	0.006	tr(0.04)	0.06	0.006	-	0.05	4/5
	ムラサキイガイ	三浦半島	tr(0.04)	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	-	0.05	4/5
	ムラサキイガイ	能登半島	nd	nd	nd	nd	nd	nd	nd	-	nd	0/5
	ムラサキイガイ	伊勢湾	tr(0.02)	tr(0.017)	tr(0.018)	tr(0.018)	tr(0.017)	tr	tr	-	tr	0/5
	ムラサキイガイ	島根半島	0.16	0.18	0.2	0.15	0.24	0.24	0.15	0.186	0.18	5/5
	イガイ	鳴門	0.08	0.09	0.08	0.08	0.08	0.09	0.08	0.082	0.08	5/5
	貝類計							0.24	nd	-	0.05	18/30
鳥類	ムクドリ	盛岡市郊外	nd	nd	nd	nd	nd	nd	nd	-	nd	0/5
	ウミネコ	蕪島	nd	nd	nd	nd	nd	nd	nd	-	nd	0/5
	鳥類計							nd	nd	-	nd	0/10
総計（総検体数110）							0.24	nd	-	nd	31/110	

注1 T B T O換算値

注2 統一検出限界値：0.05 μg/g-wet

注3 ndは不検出，trは検出限界未満で検出。